TÒA ÁN NHÂN DÂN
Huyện Tân Hiệp
Tỉnh Kiên Giang

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 34/20202/HNGĐ- ST
Ngày 27/04/2022.
V/v xin ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HIỆP, TỈNH KIÊN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Lê Quang Nhật**
Các Hội thẩm nhân dân: **1. Ông Trương Văn Sắc**
2. Bà Võ Thị Ngọc The
Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Huỳnh Thiên Ân –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

Trong ngày 27 tháng 04 năm 2021. Tại trụ sở Tòa án Nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 75/2022/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 03 năm 2021 về vụ kiện: "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 04 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Lâm Thị Kim Y**, sinh năm 1999 (có mặt).

Địa chỉ: ấp T H, xã T H, huyện T H, tỉnh Kiên Giang

***- Bị Đơn*:** Anh **Nguyễn Huy T**, sinh năm: 1996 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp T H, xã T H, huyện T H, tỉnh Kiên Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa chị Lâm Thị Kim Y trình bày: tôi và anh Nguyễn Huy T chung sống với nhau vào ngày 18/01/2017, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T H, huyện T H, tỉnh Kiên Giang vào ngày 18/01/2017. Trước khi chung sống vợ chồng có tìm hiểu nhau trước khoảng 12 tháng mới tiến tới hôn nhân, hôn nhân tự nguyện, không bị cưỡng ép.

Quá trình vợ chồng chung sống lúc đầu có hạnh phúc, nhưng đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T thường xuyên uống rượu về đến nhà thì kiếm chuyện với tôi, vợ chồng thường xuyên cự cãi lớn tiếng với nhau, dẫn đến gia đình không hạnh phúc, tôi có khuyên anh T nhiều lần nhưng anh T vẫn không thay đổi. Từ đó vợ chồng bất đồng quan điểm với nhau trong cuộc sống, có lối sống không phù hợp. Tôi xét thấy vợ chồng không thể chung sống với nhau được nữa, cuộc sống chung không thể

kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chúng tôi đã sống ly thân từ ngày 12/04/2020 cho đến nay.

Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung:

Cháu Nguyễn Lâm Cát V, sinh ngày 12/04/2019.

Hiện nay cháu đang chung sống với tôi.

- Về tài sản chung: quá trình chung sống vợ chồng không tạo lập được tài sản chung.

- Về phần nợ chung: không có.

Tại phiên tòa chị Y yêu cầu:

Về quan hệ hôn nhân: tôi xin được ly hôn với anh Nguyễn Huy T.

Về quan hệ con chung: Tôi xin nhận nuôi cháu Nguyễn Lâm Cát V, sinh ngày 12/04/2019. Tôi yêu cầu cấp dưỡng cho cháu V 1.000.000đ/01 tháng cho đến khi cháu cháu V đủ 18 tuổi.

Về quan hệ tài sản chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

*** Bị đơn anh Nguyễn Huy T trình bày**: Tòa án đã tống đạt các văn bản cho anh Nguyễn Huy T theo quy định của pháp luật nhưng tại phiên tòa hôm nay anh T vẫn vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về thẩm quyền**: Đây là vụ kiện Ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS năm 2015. Mặt khác đây là vụ kiện Ly hôn không có yếu tố nước ngoài nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 BLTTDS năm 2015. Ngoài ra Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang có thẩm quyền giải quyết theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 39 BLTTDS năm 2015.

[2] **Về thủ tục tố tụng:** anh Nguyễn Huy T với tư cách là bị đơn. Tại phiên tòa hôm nay anh T vắng mặt không lý do, trước đó Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn anh Nguyễn Huy T, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định: "Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà bị đơn không có yêu cầu phản tố vắng mặt thì Tòa án tiến hành xử vắng mặt họ". Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T là phù hợp theo quy định pháp luật.

[3] **Về quan hệ hôn nhân:** Xét lời yêu cầu của chị Lâm Thị Kim Y về quan hệ hôn nhân, chị xin được ly hôn với anh Nguyễn Huy T là có cơ sở chấp nhận vì theo khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: "Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly

hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được". Xét thấy do tình trạng hôn nhân giữa chị Y và anh T hiện đang rất trầm trọng, nguyên nhân là do anh T thường xuyên uống rượu về đến nhà thì kiếm chuyện với chị Y, anh T và chị Y thường xuyên cự cãi lớn tiếng với nhau, dẫn đến gia đình không hạnh phúc, anh T không quan tâm đến cuộc sống vợ con, chị Y có khuyên bảo anh T nhiều lần nhưng anh T không nghe. Từ đó vợ chồng bất đồng quan điểm với nhau trong cuộc sống, có lối sống không phù hợp, làm cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, chị Y và anh T đã sống ly thân từ ngày 12/04/2020 cho đến nay. Vì vậy lời yêu cầu của chị Y xin được ly hôn với anh T được Tòa án chấp thuận.

[4] **Về quan hệ con chung:** Chị Y yêu cầu xin được nhận nuôi cháu Nguyễn Lâm Cát V, sinh ngày 12/04/2019. Xét thấy giao cháu Nguyễn Lâm Cát V, sinh ngày 12/04/2019 cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng là có cơ sở chấp nhận. Vì theo khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: "Vợ chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, quyền và nghĩa vụ của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi dưỡng căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con. Theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: "Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con". Được biết hiện nay chị Y làm nghề công nhân may tại Công ty TNHH HWA SEUNG RẠCH GIÁ tại thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang và có thu nhập theo bảng lương là 6.163.000đ/01 tháng. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy giao cháu Nguyễn Lâm Cát V, sinh ngày 12/04/2019 cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế, do cháu V hiện nay 03 tuổi, cháu còn quá nhỏ, cần được sự chăm sóc quan tâm, nuôi dưỡng của người mẹ và từ lúc chị Y và anh T sống ly thân từ tháng 04 năm 2020 cho đến nay thì cháu V được chị Y trông nom, chăm sóc, giáo dục đầy đủ. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy giao cháu Nguyễn Lâm Cát V cho chị Y trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định của pháp luật. Không ai có quyền cản trở việc tới lui thăm nom con chung.

[5] Xét yêu cầu của chị Y yêu cầu cấp dưỡng nuôi cháu V 1.000.000đ/01 tháng cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi. Xét thấy yêu cầu cấp dưỡng nuôi cháu V của chị Y là có cơ sở chấp nhận. Bởi vì theo khoản 2 Điều 82 Luật Hôn và gia đình năm 2014 quy định: "Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con". Hiện nay được biết anh Nguyễn Huy T đang làm nghề công nhân. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy anh Nguyễn Huy T cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Lâm Cát V 1.000.000đ/01 tháng là phù hợp với thực tế. Vì vậy Hội đồng xét xử buộc anh Nguyễn Huy T cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Lâm Cát V 1.000.000đ/01 tháng cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi là phù hợp theo quy định pháp luật, thời gian bắt đầu anh Nguyễn Huy T cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Lâm Cát V kể từ khi án có hiệu lực pháp luật.

[6] **Về quan hệ tài sản chung và nợ chung**: Do chị Y và anh T không có tài sản chung và chị Y, anh T tự nguyện thỏa thuận về nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[7] Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: chị Y phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo lai thu số 0006268 ngày 01/03/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang. Chị Y đã nộp đủ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Lâm Thị Kim Y và anh Nguyễn Huy T được ly hôn.

2. Về quan hệ con chung: Giao cháu Nguyễn Lâm Cát V, sinh ngày 12/04/2019 cho chị Lâm Thị Kim Y trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Không ai có quyền cản trở việc tới lui thăm nom con chung.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chấp nhận yêu cầu của chị Lâm Thị Kim Y về cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Lâm Cát V 1.000.000đ/01 tháng cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi. Buộc anh Nguyễn Huy T có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Lâm Cát V số tiền là 1.000.000đ/01 tháng cho đến khi cháu Nguyễn Lâm Cát V đủ 18 tuổi, thời gian bắt đầu anh Nguyễn Huy T cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Lâm Cát V kể từ khi án có hiệu lực pháp luật.

4. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc chị Lâm Thị Kim Y nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo lai thu số 0006268 ngày 01/03/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang. Chị Y đã nộp đủ.

5. Về án phí cấp dưỡng: Buộc anh Nguyễn Huy T nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự ,người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy đinh tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Báo cho chị Lâm Thị Kim Y biết có quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Báo cho anh Nguyễn Huy T biết có quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Tân Hiệp.*
- *TAND tỉnh Kiên Giang .*
- *Chi cục THADS huyện Tân Hiệp.*
- *Các đương sự.*
- *Lưu HS.*
- *Lưu VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Quang Nhật